TÒA ÁN N DÂN TX. PHÚ MỸ **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/HSST
Ngày 09-10-2019

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm N dân: Bà Phạm Thị Hiền
Ông Đỗ Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký của Tòa án N dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án N dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2019/HSST ngày 06 tháng 09 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 09 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh ngày 02-01-1996 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nam; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ X, khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: công N; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T, tiền sự, tiền án: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 66 ngày 03-05-2019 (bị cáo có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Lê Thị Bé H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số X Nguyễn Huệ, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Lê Thị H, sinh năm 1945; nơi cư trú: Tổ X, ấp V, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt – Giấy ủy quyền ngày 11-02-2019 ủy quyền cho Lê Thị Bé H).

2/ Võ Trí T, sinh ngày 11-01-2013 - Người đại diện hợp pháp: Lê Thị Bé H, sinh năm 1992; cùng nơi cư trú: Số X Nguyễn Huệ, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 27-01-2019, Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô biển số 72D1-374.45 lưu thông trên quốc lộ 51, hướng từ thị xã Phú Mỹ đi thành phố Bà Rịa. Khi N đi đến giao lộ giữa quốc lộ 51 và đường vào cảng C thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 68G1-168.73 do anh Võ Minh T điều khiển lưu thông ngược chiều đường để chuyển hướng qua đường. Hậu quả anh Võ Minh T bị thương nặng, đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Bà Rịa nhưng đến ngày 28-01-2019 anh T tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 24/PC09 - Đ4 ngày 18-02-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu kết luận: Võ Minh T chết do chấn thương sọ não: Phù não, chảy máu não. Vật tác động gây chấn thương là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn N hướng từ sau ra trước.

Giấy chứng nhận thương tích số 193/CN-BVCR ngày 12-02-2019 của Bệnh viện Chợ Rẫy chứng nhận thương tích của Nguyễn Thành N khi nhập viện: Tràn khí, tràn dịch màng phổi phải, dập phổi phải, gãy xương sườn 1 phải; xuất huyết dưới nhện, liềm não, lều tiểu não; chấn thương đầu, ngực, bụng.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

- Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, đoạn km 48 + 100 trên quốc lộ 51, thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nằm trên phần đường lưu thông từ thị xã Phú Mỹ đi thành phố Bà Rịa; mặt đường trải nhựa rộng 17,40m; trên mặt đường có vạch sơn phân chia thành bốn làn đường lưu thông.

- Khu vực va chạm được xác định ở vị trí vạch sơn kẻ phân chia làn đường thứ 2 với làn đường thứ 3. Điểm va chạm đo vào lề chuẩn là 9,90 m; điểm va chạm đo đến lốc xe mô tô biển số 68G1-168.73 là 3,00m, đo đến đầu vết cày xe mô tô biển số 68G1-168.73 là 2,50m; điểm va chạm đo đến lốc xe mô tô biển số 72D1-374.45 là 11,70m, đo đến đầu vết cày xe mô tô biển số 72D1-374.45 là 2,30m; khu vực va chạm đo đến điểm cố định mốc hiện trường là 17,00m.

Nguyên N vụ tai nạn là lỗi hỗn hợp: Do Võ Minh T điều khiển xe mô tô lưu thông ngược chiều đường, chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn; vi phạm khoản 1 Điều 9, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Do Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô biển số 72D1-374.45 dung tích xi lanh 150cm^3 nhưng không

có giấy phép lái xe, lưu thông qua khu vực đoạn đường giao nhau không giảm tốc độ, đi không đúng làn đường; vi phạm khoản 1 Điều 9, Điều 58,59 Luật Giao thông đường bộ.

Bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 04-09-2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Nguyễn Thành N về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án và cho bị cáo được hưởng án treo để đi làm có thu nhập phụ giúp cho gia đình bị cáo và gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo xác định vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 27-01-2019, khi bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 72D1-374.45 tại khu vực giao lộ giữa quốc lộ 51 và đường vào cảng C thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 68G1-168.73 do anh Võ Minh T điều khiển dẫn đến tai nạn.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét nguyên nhân của vụ tai nạn là do anh Võ Minh T điều khiển xe mô tô lưu thông ngược chiều đường, chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn; vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ. Nhưng đồng thời cũng do lỗi của bị cáo khi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 150 cm^3 là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng lại không có giấy phép lái xe, khi điều khiển xe lại không tuân thủ đúng quy định pháp luật về giao thông đường bộ, dẫn đến tính mạng của người bị hại bị xâm phạm. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây nên nỗi đau thương vô hạn cho gia đình người bị hại. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội và tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; trong vụ án người bị hại cũng có lỗi; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo cũng bị đa chấn thương phải nhập viện điều trị; bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự theo Luật nghĩa vụ quân sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo nhiều khó khăn, kinh phí xây dựng căn nhà của cha mẹ bị cáo cũng là nhờ các cơ quan chức năng vận động quỹ tình nghĩa, tình thương, vì người nghèo mới có được. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị Bé H xác định bị cáo đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và tiền sửa xe tổng số tiền 62.500.000 đồng, không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 68G1-168.73 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Bé H, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà H, bà H xác định trong tổng số tiền bồi thường có tiền sửa xe 7.500.000 đ, không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe mô tô biển số 72D1-374.45 là tài sản hợp pháp của bị cáo N, nên trả lại chiếc xe trên cho bị cáo.

[7]. Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Áp dụng : Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Nguyễn Thành N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09-10-2019.

Giao Nguyễn Thành N cho Uỷ ban nhân dân phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Thành N. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Trả lại xe mô tô biển số 72D1-374.45 (tình trạng xe hư hỏng nặng) cho Nguyễn Thành N.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 05 ngày 08-10-2019.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thay mặt HĐXX, Chủ tọa phiên tòa đã giải thích về chế định áp dụng biện pháp án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 64 Luật thi hành án hình sự cho bị cáo Nguyễn Thành N hiểu rõ để thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban N dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.